

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO NINH BÌNH
TRƯỜNG THPT NGÔ THÌ NHẬM

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NGÔ THÌ NHẬM
GIAI ĐOẠN 2023-2028, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2035

Tam Điệp, tháng 4 năm 2023

Số: /KH-NTN

Tam Điệp, ngày 15 tháng 04 năm 2023

KẾ HOẠCH
Chiến lược phát triển trường THPT Ngô Thị Nhậm
giai đoạn 2023-2028, tầm nhìn 2035

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;... Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Ninh Bình lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025 cũng xác định một trong những mục tiêu quan trọng là đổi mới giáo dục gắn với mục tiêu phát triển chung của tỉnh. Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường theo từng giai đoạn chính là yêu cầu, nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục, nhà trường THPT.

Trường THPT Ngô Thị Nhậm, tiền thân là trường PTTH Bán công thị xã Tam Điệp, được thành lập ngày 31 tháng 10 năm 1997. Đến năm 2006 trường được chuyển sang loại hình công lập và mang tên THPT Ngô Thị Nhậm cho đến nay. Hiện nay, cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đồng bộ, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng nhiệt tình và tâm huyết với nghề. 25 năm xây dựng và trưởng thành, trường THPT Ngô Thị Nhậm nhiều năm đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, năm 2018 đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 1. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT, của Đảng ủy và chính quyền các cấp; sự đồng hành, ủng hộ phụ huynh học sinh và nhân dân địa phương.

Chính vì vậy, trường THPT Ngô Thị Nhậm tiếp tục xây dựng Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2023-2028, tầm nhìn đến năm 2035.

Kế hoạch nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược giai đoạn 2023-2028, tầm nhìn đến năm 2035 và các giải pháp chủ yếu, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, Ban Giám hiệu cũng như hoạt động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Trong điều kiện còn nhiều khó khăn, Trường THPT Ngô Thị Nhậm quyết tâm xây dựng nhà trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2023-2028, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thành phố Tam Điệp nói riêng và của tỉnh Ninh Bình nói chung nhằm thực hiện Kế hoạch

phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2020-2025, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-văn hoá-xã hội của đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế.

PHẦN I: PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG

I. BỐI CẢNH QUỐC TẾ VÀ TRONG NƯỚC

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Xu hướng toàn cầu hóa, kinh tế thị trường, công nghệ 4.0... đòi hỏi các nước trên thế giới phải có một nền giáo dục phát triển tiên tiến bắt kịp với sự phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại, với trình độ phát triển kinh tế của thế giới. Trên thế giới, nhiều nước có nền giáo dục tiên tiến như Pháp, Anh, Mỹ,... Khu vực Châu Á nói chung và Đông Nam Á nói riêng cũng có nhiều nền giáo dục phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapo,... Đây đều là những nước có nền kinh tế phát triển, đã có vị thế và uy tín trên thế giới. Trước tình hình thế giới và khu vực như vậy, giáo dục Việt Nam có rất nhiều cơ hội để phát triển nhưng cũng không ít thách thức, khó khăn trước mắt. Do đó việc thực hiện đổi mới trong giáo dục cũng như cách thức quản lý là vấn đề cấp thiết để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nguồn nhân lực có chất lượng cao cho đất nước, để từng bước hội nhập và theo kịp với các nước phát triển. Để thực hiện được nhiệm vụ này, cần xây dựng một bản kế hoạch chiến lược đúng đắn, phù hợp với bối cảnh thực tiễn và có tính khả thi.

2. Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, Đảng và Nhà nước cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã xác định đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

Vài năm trở lại đây, chúng ta đã xây thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các bậc học). Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: tư thục, liên kết với nước ngoài, ...

Các vấn đề này cho thấy nhà trường đang và sẽ gặp phải rất nhiều thách thức nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Quy mô trường lớp (tính đến 31/12/2022)

Khối	Số lớp	Số học sinh	Ghi chú
10	7	304	
11	7	287	
12	7	285	
Tổng	21	876	

2. Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên (tính đến 31/12/2022)

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 56 người (nữ 49). Trong đó: Ban giám hiệu 03 người (nữ: 02), giáo viên 47 người (nữ: 43), nhân viên 03 người (nữ: 02); hợp đồng ngắn hạn 03 (nữ: 02)

- Cơ cấu tổ chức, bộ máy trong nhà trường:

+ Ban Giám hiệu: 03 thành viên.

+ Chi bộ: 30 đảng viên.

+ Công đoàn: 54 công đoàn viên.

+ Đoàn trường: 21 chi đoàn lớp.

+ Các tổ chuyên môn, nghiệp vụ: 5 tổ (Tổ Văn-GDCD: 10 GV; Tổ Toán-Hóa: 14 GV; Tổ Lý-Sinh-CN-Anh: 16 GV; Tổ Sử-Địa-TD-QP: 11 GV; Tổ Văn phòng: 5 người (trong đó 2 hợp đồng)).

- Chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn Đại học (trong đó: Thạc sĩ 19, đạt 37,25%). Đa số cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, ý thức trách nhiệm cao.

3. Về chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng giáo dục mũi nhọn

a) Kết quả giáo dục đạo đức:

Nhà trường luôn coi trọng quan điểm giáo dục hướng tới mục tiêu bồi dưỡng phẩm chất, phát triển năng lực cho học sinh. Hàng năm số học sinh xếp hạng kiểm tốt và khá luôn đạt từ 98% đến trên 99%. Cụ thể:

Năm học	Tổng số HS	Xếp loại hạnh kiểm						HS bảo lưu kết quả
		Tốt, Khá		Trung bình		Yếu		
		SL	%	SL	%	SL	%	
2017-2018	658	614	93,3	30	4.56	14	2.13	9
2018-2019	717	685	95,2	24	3.33	8	1.11	2
2019-2020	776	748	96,4	26	3.35	2	0.26	12
2020-2021	847	835	98,3	11	1.3	1	0.12	2
2021-2022	848	807	95,2	31	3.66	10	1.18	1

b) Kết quả giáo dục văn hóa

- Chất lượng giáo dục đại trà: Giáo dục đại trà luôn phát triển vững chắc, đặc biệt số lượng học sinh khá, giỏi ổn định, giảm số lượng học sinh yếu kém.

- Kết quả xếp loại học lực luôn khẳng định hiệu quả công tác giảng dạy:

Năm học	Tổng số học sinh	Xếp loại học lực								Tỷ lệ % HS lên lớp	Số HS bảo lưu kết quả
		Giỏi, Khá		Trung bình		Yếu		Kém			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%		
2017 - 2018	658	397	60,29	243	36,9	16	2,43	2	0,3	98,3	9
2018 - 2019	717	485	67,35	216	30,0	16	2,22	0	0	98,9	2
2019 - 2020	776	515	66,38	254	32,7	7	0,9	0	0	99,7	12
2020 - 2021	847	577	67,9	263	31,0	7	0,82	0	0	99,6	2
2021 - 2022	848	672	79,3	164	19,3	10	1,18	2	0,2	99,7	1

- Kết quả đỗ tốt nghiệp THPT của nhà trường hàng năm luôn đạt tỷ lệ cao:

Năm học	Số học sinh dự thi	Số học sinh đỗ tốt nghiệp	Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp (%)
2017 - 2018	214	214	100
2018 - 2019	209	208	99,7
2019 - 2020	210	210	100
2020 - 2021	283	283	100
2021 - 2022	269	269	100

+ Công tác hướng nghiệp, dạy nghề: 100% học sinh tốt nghiệp ra trường có chứng chỉ nghề đạt loại khá, giỏi (nghề Điện dân dụng và Tin học), cụ thể:

Năm học	Kết quả thi			Tỷ lệ % giỏi, khá
	Số học sinh dự thi	Số học sinh đỗ	Tỷ lệ đỗ (%)	
2017 - 2018	214	214	100	100
2018 - 2019	209	209	100	100
2019 - 2020	210	210	100	100
2020 - 2021	283	283	100	100
2021-2022	269	269	100	100
2022 - 2023	286	286	100	100

c) Kết quả chất lượng giáo dục mũi nhọn

- Kết quả thi học sinh giỏi văn hóa lớp 12 cấp tỉnh các năm học vừa qua có nhiều tiến bộ:

Năm học	Tổng số giải	Kết quả giải cấp tỉnh				Kết quả giải cấp QG; xếp hạng của Sở GDĐT
		Nhất	Nhì	Ba	K.khích	
2017 – 2018	7	1	0	2	4	Cờ Khuyến khích phong trào bồi dưỡng học sinh giỏi
2018 – 2019	19	1	4	8	6	Không xếp hạng
2019 – 2020	8	1	2	2	2	1 Ba Quốc gia môn lịch sử
2020 – 2021	13	1	5	2	5	Không xếp hạng
2021 - 2022	15	0	2	8	5	Không xếp hạng
Tổng:	62	4	13	22	22	

Trong các năm học từ 2017-2018 đến năm học 2021-2022: Đội tuyển học sinh giỏi khối 12 trường đã tham dự ở các môn: Toán, Vật lý, Hoá học, Sinh học, Ngữ Văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học, Tiếng Anh. Trong giai đoạn vừa qua, đội tuyển học sinh giỏi của nhà trường đạt 62 giải trong đó có 1 Ba Quốc gia, 4 giải nhất, 13 giải nhì, 22 giải ba và 22 giải khuyến khích cấp tỉnh.

- Kết quả dự thi thể dục, thể thao cấp tỉnh:

Năm học	Tổng số giải	Xếp loại giải cấp tỉnh			Kết quả giải xếp hạng của tỉnh
		HCV	HCB	HCD	
2017 – 2018	2	0	1	1	24
2018 – 2019	6	1	0	5	Xếp thứ 12 – Cờ Khuyến khích
2019 – 2020	0	0	0	0	20
2020 – 2021	2	0	0	2	21
2021 – 2022	3	0	0	3	17
2022 - 2023	3	1	0	1	Xếp thứ 17; 1 Khuyến khích quốc gia GDQPAN
Tổng:	16	2	1	12	1 Khuyến khích QG QPAN

- Cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học:

Năm học	Tổng số giải	Xếp loại giải cấp tỉnh				Kết quả giải cấp QG, xếp hạng của tỉnh
		Nhất	Nhì	Ba	Tư	
2017 - 2018	1	0	0	0	1	16
2018 - 2019	1	0	0	1	0	13
2019 - 2020	1	0	0	1	0	17
2020 - 2021	2	0	0	1	1	12

Năm học	Tổng số giải	Xếp loại giải cấp tỉnh				Kết quả giải cấp QG, xếp hạng của tỉnh
		Nhất	Nhì	Ba	Tư	
2021 - 2022	1	0	0	0	1	20
2022 - 2023	1	0	0	0	1	20
Tổng:	7	0	0	3	4	

Trong các cuộc thi cấp Tỉnh từ năm học 2017 - 2018 đến năm học 2022-2023, nhà trường đã đạt được 7 giải; trong đó có 3 giải Ba và 4 giải Tư.

- Kết quả thi văn nghệ cấp tỉnh trong 2 năm tổ chức:

Năm học	Cuộc thi	Xếp hạng của tỉnh
2016 – 2017	Giai điệu Tuổi hồng (Tam ca nam giải B; Đơn ca nữ giải C)	Cờ Khuyến khích toàn đoàn Xếp thứ 12
2022 - 2023	Giai điệu Tuổi hồng (Tốp múa giải B; Tốp ca giải C)	Cờ Giải Ba toàn đoàn Xếp thứ 10

- Kết quả Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh cấp THPT:

Năm học	Tổng số giải	Xếp loại giải				Xếp hạng của tỉnh
		Nhất	Nhì	Ba	KK	
2017 - 2018	4	1	2	0	1	Ba
2020 - 2021	Có 6/6 Giáo viên dự thi đạt Giáo viên giỏi cấp tỉnh;					
2022 - 2023	3/3 Giáo viên dự thi đạt Giáo viên giỏi cấp tỉnh;					

- Kết quả thi Đại học, Cao đẳng: Trong 5 năm qua, tỷ lệ học sinh của nhà trường thi đỗ vào các trường Đại học, Cao đẳng đạt tỷ lệ trung bình 70%.

Năm học	Số học sinh đỗ tốt nghiệp	Số học sinh đỗ vào ĐH, CĐ	Tỷ lệ % học sinh đỗ vào ĐH-CĐ
2017 - 2018	214	150	70.09
2018 - 2019	208	156	75.00
2019 - 2020	210	152	72.38
2020 - 2021	283	159	56.02
2021 - 2022	269	189	70.26
Tổng:	1184	617	68.07

4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học

- Diện tích khuôn viên nhà trường: 10.298m².

- Các khối công trình: Gồm 01 khu nhà Hiệu bộ 3 tầng; 02 khu nhà học 2 tầng; 01 khu nhà học bộ môn 03 tầng; 01 nhà đa năng và sân chơi, bãi tập, các hạng mục phụ trợ khác.

Trong đó:

- + Phòng học: 21 phòng (03 phòng học đang học tại phòng bộ môn).
 - + Phòng thực hành - Phòng bộ môn: 05 (Tin học, Tiếng Anh, Vật lí-Công nghệ, Hóa học, Sinh học).
 - + Phòng Thư viện: 01.
 - + Phòng làm việc của Ban giám hiệu, cấp ủy, công đoàn, đoàn thanh niên,...: đủ.
 - + Phòng họp: 01 phòng.
 - + Phòng tiếp công dân: 01.
 - Thiết bị dạy học:
 - + Máy chiếu: trang bị đủ cho 7 lớp 12.
 - + Máy tính để bàn phục vụ học sinh: 34 bộ.
 - + Các trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ phục vụ cho hoạt động giảng dạy học.
 - Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối Internet đáp ứng yêu cầu quản lý dạy và học; có Website; thông tin trên mạng Inernet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường.
 - Ngoài ra trường còn được trang bị các phương tiện phòng chống cháy nổ, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn cho giáo viên và học sinh.
- Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

III. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Môi trường bên trong

1.1. Điểm mạnh

1.1.1. Công tác quản trị và điều hành của Ban giám hiệu

Ban giám hiệu là một tập thể đoàn kết, nỗ lực, quyết tâm. 100% cán bộ quản lý có trình độ trên chuẩn.

Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá thực chất và đổi mới. Ban giám hiệu chủ động trong tổ chức, triển khai kế hoạch, linh hoạt kịp thời sát với thực tế; được sự tin tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nhà trường.

1.1.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Đa số độ tuổi 35-45, có kinh nghiệm giáo dục, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, có khát vọng xây dựng nhà trường phát triển,

chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục, 100% đạt chuẩn, có 32% GV có trình độ trên chuẩn.

Chấp hành tốt kỷ luật lao động, qui chế chuyên môn; năng động, sáng tạo có tinh thần chia sẻ và hợp tác với đồng nghiệp; có ý thức đổi mới phương pháp giảng dạy theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực của người học.

1.1.3. Chất lượng giáo dục

Tỉ lệ học sinh giỏi toàn diện, học sinh có hạnh kiểm tốt ổn định hàng năm. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THPT đạt trên 99% và có học sinh đạt điểm cao vào các trường đại học top đầu, có học sinh đạt giải thưởng Đình Bộ Lĩnh.

Công tác bồi dưỡng mũi nhọn được quan tâm đúng mức, kết quả ổn định và có sự tiến bộ (có học sinh đạt học sinh giỏi quốc gia).

1.1.4. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu tối thiểu trong việc dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

1.1.5. Thành tích nổi bật

Bước đầu khẳng định được vị trí trong ngành giáo dục tỉnh Ninh Bình, thành phố Tam Điệp, được học sinh và cha mẹ học sinh tin cậy.

Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, hoàn thành tốt nhiệm vụ; Chi bộ Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ và một số năm đạt cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh, Công đoàn, Đoàn thanh niên luôn là đơn vị hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của thành phố và ngành giáo dục.

1.2. Điểm yếu

1.2.1. Việc tổ chức quản trị, điều hành của Ban giám hiệu

Cán bộ quản lý có thời điểm biến động nhiều nên chưa thật linh hoạt trong quản lý, điều hành.

1.2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Cơ cấu giáo viên chưa đồng đều, thừa giáo viên Toán, Lý, Hóa thiếu giáo viên Mỹ thuật, Âm nhạc và nhân viên Thư viện nên việc bố trí lao động, phân công chuyên môn giảng dạy, kiêm nhiệm còn bất cập.

Sử dụng ngoại ngữ, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin của một số giáo viên hạn chế là trở ngại trong việc tiếp cận những đổi mới trong công nghệ giáo dục của khu vực và trên thế giới.

Việc tự học, tự bồi dưỡng, cập nhật thông tin, tri thức trên các phương tiện truyền thông, các kỹ năng mềm trong giáo dục cần bổ sung, hoàn thiện.

1.2.3. Chất lượng học sinh

Điểm tuyển sinh đầu vào lớp 10 xếp trong top 20 của tỉnh; chất lượng chưa đồng đều, một bộ phận học sinh chưa có ý thức trong học tập và rèn luyện. Nhiều học sinh còn hạn chế về kỹ năng mềm.

1.2.4. Cơ sở vật chất

Còn thiếu và chưa hiện đại; phòng học chính, phòng học bộ môn, bàn ghế chưa đáp ứng yêu cầu của CTGDPT 2018. Chưa đủ phòng bộ môn, phòng học; nhà để xe cho học sinh, giáo viên có nhưng không đủ chỗ, công trình vệ sinh còn thiếu.

Trang thiết bị dạy học còn thiếu (máy chiếu, phòng Âm nhạc, Mỹ thuật, phòng thiết bị giáo dục, phòng kho, phòng bộ môn khoa học xã hội, phòng học đa chức năng), chưa đồng bộ, xuống cấp (được cấp của chương trình giáo dục phổ thông 2006) nên chưa đáp ứng cho quá trình dạy học theo chương trình mới.

Do quỹ đất hạn chế, không được quy hoạch tổng thể nên hệ thống sân chơi, bãi tập còn nhỏ lẻ (chưa có đường chạy cho môn điền kinh, sân bóng, bể bơi) đã ảnh hưởng đến việc tổ chức dạy học các môn ngoài trời (thể chất, giáo dục quốc phòng, các hoạt động ngoại khóa, thể dục giữa giờ) và tập luyện của học sinh.

2.3. Thời cơ

Nhà trường được sự quan tâm của Sở GDĐT Ninh Bình, Thành ủy, UBND Thành phố Tam Điệp và các ban, ngành, đoàn thể của địa phương. Giáo dục được Đảng, Nhà nước và các cấp chính quyền địa phương coi là quốc sách hàng đầu.

Nhà trường đã bước đầu tạo được sự tin nhiệm của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân trong thành phố Tam Điệp và vùng lân cận.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên được đào tạo cơ bản, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá, tốt.

Đầu tư cho giáo dục của phụ huynh và học sinh trong những năm gần đây tăng cao. Đa số học sinh xác định mục tiêu học tập rõ ràng, có ý thức học tập tốt.

2.4. Thách thức

Cha mẹ học sinh và xã hội đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, nhất là trong thời kỳ hội nhập, thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá hiện nay.

Do yêu cầu đổi mới giáo dục, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên ngày càng phải có chất lượng, hiệu quả; nhất là khả năng ứng dụng CNTT, sử dụng ngoại ngữ, khả năng sáng tạo trong giảng dạy, khả năng thích ứng với sự đổi mới giáo dục và chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Các trường THPT trong và ngoài thành phố cùng các bậc học trong khu vực đã có những bước tiến mạnh mẽ, chất lượng giáo dục sẽ có tốc độ phát triển cao trong thời gian tới. Vì thế nhà trường muốn tồn tại và phát triển thì phải không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

3. Xác định những vấn đề ưu tiên

Làm tốt công tác tham mưu với UBND tỉnh, với Sở GDĐT, với thành phố Tam Điệp để được ưu tiên về quỹ đất, tài chính, nhân lực nhằm thực hiện các mục tiêu của kế hoạch chiến lược. Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường. Xây dựng môi trường văn hóa, tích cực, an toàn và thân thiện.

Đầu tư, ứng dụng CNTT, ngoại ngữ vào giảng dạy, học tập, quản lý. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tiếp tục đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Tăng cường bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo Chuẩn nghề nghiệp. Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy, giáo dục. Đẩy mạnh giáo dục thái độ, động cơ học tập; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Khuyến khích, hỗ trợ, động viên cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh phát huy năng lực nghiên cứu khoa học, viết sáng kiến, tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, các phong trào do cấp trên và địa phương tổ chức.

PHẦN II:

ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

1. Tầm nhìn

Trở thành một trong những trường THPT có chất lượng giáo dục cao, có môi trường giáo dục nề nếp, thân thiện, hiện đại của tỉnh Ninh Bình. Phấn đấu đến năm 2035 đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 3.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường học tập thân thiện, nề nếp, chất lượng, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển bản thân và tư duy sáng tạo để trở thành công dân ưu tú, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.

Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các thành viên trong nhà trường.

Hoàn thành các mục tiêu giáo dục, góp phần vào sự phát triển sự nghiệp giáo dục chung của tỉnh Ninh Bình.

3. Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường

- | | |
|---------------|--------------|
| - Dân chủ | - Kỷ cương |
| - Đoàn kết | - Nhân ái |
| - Trách nhiệm | - Hợp tác |
| - Sáng tạo | - Khát vọng. |

Phần III:

MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương, của đất nước.

- Hoàn thành tự kiểm tra, đánh giá đề nghị cấp trên kiểm tra đánh giá tái công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2023 - 2028.

- Tham mưu mở rộng diện tích hoặc chuyển địa điểm để đảm bảo các điều kiện về khuôn viên để nhà trường tổ chức các hoạt động dạy và học có hiệu quả, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia và yêu cầu chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Có từ 35% đến 40% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đào tạo trên chuẩn.

- 100% cán bộ, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng, tập huấn đáp ứng yêu cầu khi thực hiện Chương trình GDPT 2018; đổi mới phương pháp quản lý, sinh hoạt tổ chuyên môn, giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh.

- Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo và các quy định của pháp luật, các quy định của ngành...

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo máy tính, tích cực ứng dụng CNTT vào giảng dạy, kiểm tra, đánh giá, quản lý; bước đầu sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp.

- Hằng năm, 80% cán bộ, giáo viên, nhân viên có sáng kiến được xếp loại từ đạt yêu cầu trở lên; có sáng kiến cấp tỉnh.

2.2. Qui mô phát triển và chất lượng các mặt giáo dục của học sinh

a) Qui mô: Lớp học: 21-24 lớp; Học sinh: 880 - 1100 học sinh.

b) Xếp loại rèn luyện: tốt, khá: trên 95%; loại đạt (trung bình): dưới 3%; xếp loại chưa đạt (yếu): dưới 1%.

c) Xếp loại học lực: Tốt: 15-20%; Loại khá: 60%; Loại chưa đạt: dưới 2%; Học sinh lên lớp thẳng đạt 98% trở lên.

d) Thi tốt nghiệp THPT: Đỗ tốt nghiệp trên 99%; điểm trung bình các môn thi tốt nghiệp THPT hằng năm trong top 18 của tỉnh; tỷ lệ học sinh đỗ vào các trường đại học, cao đẳng đạt trên 55%; số học sinh có tổng điểm 3 môn thi để xét tuyển vào các trường Đại học đạt từ 27 điểm trở lên 5-10 em.

g) Đẩy mạnh hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục học sinh tích cực, tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động ngoại khóa, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện.

2.3. Cơ sở vật chất

- Xây dựng trường "*Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn - Hạnh phúc*", trường học thân thiện, học sinh tích cực. Phấn đấu đến năm 2028, cơ sở vật chất đạt yêu cầu của trường chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Trong những năm học tiếp theo, tiếp tục bổ sung phòng học, phòng bộ môn, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng đảm bảo hiệu quả, lâu dài.

2.4. Phấn đấu đạt thành tích chung của nhà trường

- Nhà trường tiếp tục giữ vững danh hiệu thi đua "Tập thể lao động tiên tiến"; Bằng khen của Tỉnh của Bộ GDĐT.

- Chi bộ đạt danh hiệu "Chi bộ trong sạch vững mạnh", hằng năm kết nạp 15-20 đảng viên mới.

- Công đoàn đạt danh hiệu "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

- Đoàn trường đạt danh hiệu "Đoàn trường vững mạnh xuất sắc".

- Hàng năm, 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu lao động tiên trong đó có trên 10% CSTĐ cấp cơ sở.

- Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo và các quy định của pháp luật, các quy định của ngành...

II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Củng cố và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống nhằm không ngừng nâng cao phẩm chất đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Bồi dưỡng và nâng cao năng lực tư duy lãnh đạo và năng lực quản lý của Ban giám hiệu để đổi mới và phát triển nhà trường.

- Hàng năm xây dựng và thực hiện tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhằm nâng cao tay nghề, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. Chú trọng đào tạo nâng chuẩn; khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng.

- Tích cực tổ chức và tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp phát động và tổ chức; giáo viên nghiên cứu khoa học; sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn; tăng cường giao lưu học hỏi các đơn vị điển hình trong tỉnh nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ.

- Tạo môi trường làm việc năng động, sáng tạo thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ, giáo viên và nhân viên an tâm công tác, cống hiến và gắn bó với nhà trường.

- Xây dựng nhà trường đạt chuẩn cơ quan văn hoá, thực hiện tốt quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử trong nhà trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, phân công sắp xếp đúng người, đúng việc phát huy năng lực sở trường. Tập trung ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ cán bộ trẻ, cán bộ nữ.

2. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Lãnh đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018; đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; Đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động học tập cho học sinh để phát huy năng lực của các em.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng mềm cho học sinh. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa mới.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Nâng cao chất lượng dạy-học Tiếng Anh: chú trọng phát triển các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.

- Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT...) hỗ trợ giáo viên đổi mới phương pháp dạy học; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới.

3. Xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có; chú trọng xây dựng trường “*Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn – Hạnh phúc*”.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Tham mưu với các cấp có thẩm quyền mở rộng khuôn viên trường và đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng sửa chữa, bổ sung các hạng mục, công trình đảm bảo các điều kiện phục vụ cho công tác dạy và học.

4. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử,... góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học.

Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự bồi dưỡng, tham gia các lớp bồi dưỡng để sử dụng thành thạo công nghệ thông tin phục vụ cho công việc.

Xây dựng hệ thống website, facebook, zalo, email của nhà trường làm phương tiện, cầu nối giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong quản lý, giáo dục học sinh cũng như việc công khai các điều kiện dạy học, chất lượng giáo dục, các nguồn thu của nhà trường.

5. Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Động viên, hỗ trợ kinh phí cho học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn yên tâm học tập.

- Tuyên truyền sâu rộng chủ trương chính sách về xã hội hóa giáo dục để các bậc cha mẹ học sinh, nhân dân nhận thức đúng và đầy đủ, thực hiện có hiệu quả chủ trương xã hội hóa giáo dục.

- Huy động được các nguồn lực của xã hội, tổ chức, cá nhân tham gia vào việc phát triển nhà trường.

6. Xây dựng hình ảnh, uy tín của nhà trường

- Xây dựng hình ảnh và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm, hình ảnh đối với từng cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng hình ảnh của nhà trường.

III. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH, THEO DÕI, KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Tuyên truyền và xác lập nhận thức về tầm quan trọng của Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Ngô Thì Nhậm giai đoạn 2023-2028, tầm nhìn đến năm 2035.

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

Triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược chia thành các giai đoạn như sau:

2.1. Giai đoạn 1 (năm 2023):

Phổ biến, nghiên cứu và triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường. Tiếp tục tăng cường mạnh mẽ kỷ cương, nề nếp và nâng cao chất lượng giáo dục mũi nhọn. Hoàn thành mục tiêu tái công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 2, kiểm định chất lượng mức độ 1 trong năm 2023.

2.2. Giai đoạn 2 (Từ 2024-2028):

Tăng cường đầu tư chuyên môn, nâng cao chất lượng giáo dục; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; thực hiện đổi mới giáo dục toàn diện. Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục có chất lượng của địa phương, đáp ứng được yêu cầu của xã hội. Đánh giá quá trình thực hiện giai đoạn 1, điều chỉnh, bổ sung và tiếp tục thực hiện kế hoạch theo cả chiều rộng và chiều sâu.

2.3. Giai đoạn 3 (Từ 2028-2035):

Duy trì và phát triển việc thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân. Đánh giá quá trình thực hiện kế hoạch giai đoạn 1 và giai đoạn 2, điều chỉnh, bổ sung và tiếp tục thực hiện kế hoạch. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2028-2033, tầm nhìn 2045.

3. Tổ chức điều hành

Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược bao gồm Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổ trưởng chuyên môn. Ban chỉ đạo có trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược; điều chỉnh Kế hoạch sau từng giai đoạn triển khai, bám sát với tình hình thực tế của nhà trường. Cụ thể:

3.1. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức phổ biến, chỉ đạo triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra, đánh giá thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Ngô Thì Nhậm giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến năm 2035 trong từng năm học, từng giai đoạn.

3.2. Đối với các Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai phần việc cụ thể, đồng thời tự kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất các giải pháp thực hiện.

3.3. Đối với các tổ chức đoàn thể

Đẩy mạnh tuyên truyền vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh hăng hái thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị cơ bản của từng năm học, làm tốt công tác tham mưu, đổi mới tổ chức hoạt động giáo dục trong nhà trường.

3.4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.6. Đối với học sinh và cha mẹ học sinh

Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương; thực hiện tốt công tác tuần, tháng, học kỳ và cả năm học dưới sự hướng dẫn của giáo viên chủ nhiệm và tổ chức đoàn thanh niên. Tích cực hoạt động tự quản, hoạt động tập thể, hoạt động xã hội. Tham gia các hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng sống.

Đẩy mạnh hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh một cách có hiệu quả. Làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục, huy động và sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả các nguồn ủng hộ, hỗ trợ trong và ngoài nhà trường.

4. Kiểm tra, đánh giá

Định kỳ hàng năm tổ chức đánh giá việc thực hiện kế hoạch dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đối chiếu giữa mục tiêu đề ra trong kế hoạch với kết quả đạt được từ đó có giải pháp phù hợp đảm bảo hoàn thành tốt Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Ngô Thì Nhậm giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến năm 2035.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh, Sở GDĐT Ninh Bình:

Tham mưu với UBND tỉnh Ninh Bình đầu tư xây dựng cơ sở vật chất của nhà trường đảm bảo tốt cho điều kiện dạy và học, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia, theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá của chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Tham mưu với Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình đảm bảo đủ số lượng, cơ cấu giáo viên, nhân viên. Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Ngô Thì Nhậm giai đoạn 2023-2028 và tầm nhìn đến năm 2035.

2. Đối với chính quyền địa phương và UBND thành phố Tam Điệp

Thường xuyên quan tâm đến sự phát triển của trường THPT Ngô Thì Nhậm, tạo điều kiện giúp nhà trường hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch.

Mở rộng khuôn viên nhà trường hoặc bố trí địa điểm mới đảm bảo các điều kiện về diện tích để nhà trường tổ chức các hoạt động dạy và học có hiệu quả, đồng thời đáp ứng các tiêu chuẩn của trường chuẩn quốc gia và yêu cầu của chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

Với sự nỗ lực, quyết tâm của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và sự chỉ đạo, lãnh đạo sâu sát của UBND tỉnh, của Sở GDĐT Ninh Bình, sự quan tâm, tạo điều kiện của thành phố Tam Điệp, sự đồng thuận của xã hội, các tầng lớp nhân dân, của cha mẹ học sinh giúp nhà trường thực hiện và hoàn thành tốt Kế hoạch chiến lược phát triển trường THPT Ngô Thì Nhậm giai đoạn 2023-2028, tầm nhìn đến năm 2035 đáp ứng sự kỳ vọng của các cấp lãnh đạo và của nhân dân./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Thành ủy, UBND TP Tam Điệp;
- BGH (để chỉ đạo);
- Ban ĐDCMHS, CĐ, ĐTN (để phối hợp);
- Tổ trưởng, CB, GV, NV (để thực hiện);
- Website;
- Lưu VT, Hso, HT/3.

HIỆU TRƯỞNG

Trương Thị An

PHÊ DUYỆT CỦA SỞ GDĐT NINH BÌNH